

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BUÔN MA THUẬT
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 162/2020/HNGĐ-ST
Ngày: 17 - 12 - 2020
“V/v: *Ly hôn*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BUÔN MA THUẬT, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Văn Dự

Các Hội thẩm nhân dân: - Ông Dương Thanh Trung
- Ông Nguyễn Hưng

Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Hồng Nhung - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk không tham gia phiên tòa.

Ngày 17 tháng 12 năm 2020, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 485/2020/TLST-HNGĐ ngày 01/7/2020 về việc “*Ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 186/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 12/11/2020, quyết định hoãn phiên tòa số 121/2020/QĐST-HNGĐ ngày 30/11/2020, giữa các đương sự:

*** Nguyên đơn:** Bà Trịnh Thị T – sinh năm 1973

Địa chỉ: XVNT, phường TC, thành phố B, Đắk Lắk. (có mặt).

*** Bị đơn:** Ông Dương Văn H – sinh năm 1969

Địa chỉ: XVNT, phường TC, thành phố B, Đắk Lắk. (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Trịnh Thị T trình bày:**

Tôi và ông Dương Văn H kết hôn ngày 05/11/1993, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã HT, huyện KS, tỉnh Ninh Bình.

Trong thời gian chung sống vợ chồng tôi có nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm chồng tôi sẵn sàng xúc phạm tôi cả thể xác và tinh thần, cụ thể ngày 12/6/2020 chồng tôi đánh đập xúc phạm khiến tôi đa chấn thương phần mềm phải nằm điều trị tại Bệnh viện Vùng Tây Nguyên 03 ngày. Cuộc sống vợ chồng tôi ngột ngạt và không thể kéo dài thêm nữa. Nay tôi đề nghị Tòa án giải quyết cho tôi được ly hôn với ông Dương Văn H.

Về con chung, chúng tôi có 02 con chung là cháu Dương Thị Khánh L – sinh ngày 29/01/1995 và cháu Dương Khánh L1 – sinh ngày 20/01/2002, hiện nay các cháu đã trưởng thành nên tôi không yêu cầu giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*** Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn ông Dương Văn H trình bày:**

Về thời gian đăng ký kết hôn, nơi đăng ký kết hôn, con chung, ông đồng ý với lời trình bày của bà Trịnh Thị T như trên.

Trong thời gian sinh sống vợ chồng tôi sống hạnh phúc nhưng chỉ cách đây hơn hai năm vợ chồng tôi xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do tôi đi làm ăn xa nên chỉ gửi tiền về cho vợ tôi không quản lý tiền nên vợ tôi đầu tư vào tài chính đa cấp là dự án HG và SC TK mất rất nhiều tiền nên vợ chồng cãi vã và trong lúc bức xúc tôi không kìm nén được đã xảy ra đánh vợ. Tôi biết như thế là sai tôi tự hứa với bản thân là sẽ không bao giờ để sự việc đó xảy ra. Nay bà T làm đơn ly hôn thì tôi không đồng ý ly hôn.

Tại phiên tòa, nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Bà Trịnh Thị T khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với ông Dương Văn H, có địa chỉ tại thành phố Buôn Ma Thuột, vụ án không có yếu tố nước ngoài nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho bị đơn ông Dương Văn H nhưng tại phiên tòa hôm nay ông Dương Văn H vắng mặt không có lý do. Vì vậy, Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt ông H theo quy định tại khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1, khoản 3 Điều 228 và Điều 241 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Nội dung vụ án:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Trịnh Thị T và ông Dương Văn H tự nguyện sống chung với nhau và có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật tại Ủy ban nhân dân xã HT, huyện KS, tỉnh Ninh Bình, đây là hôn nhân hợp pháp nên được pháp luật bảo vệ. Quá trình chung sống vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn và ngày càng trầm trọng, bà T xác định tình cảm vợ chồng giữa bà và ông H không còn. Quá trình giải quyết vụ án ông H đề nghị Tòa án giải quyết cho ông bà đoàn tụ.

Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn giữa vợ chồng bà T, ông H đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Việc bà T yêu cầu ly hôn với ông H là phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

- Về con chung: Bà Trịnh Thị T và ông Dương Văn H có 02 con chung là cháu Dương Thị Khánh L – sinh ngày 29/01/1995 và cháu Dương Khánh L1 – sinh ngày 20/01/2002. Hiện nay các cháu đã trưởng thành nên bà T, ông H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

- Về tài sản chung: Bà Trịnh Thị T và ông Dương Văn H không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

[4] Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Nguyên đơn bà Trịnh Thị T phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 144; Điều 147; khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1, khoản 3 Điều 228; Điều 241; Điều 266; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 57 của Luật Hôn nhân và gia đình;

- Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Trịnh Thị T

[1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Trịnh Thị T được ly hôn với ông Dương Văn H

[2] Về con chung: Không xem xét giải quyết

[3] Về tài sản chung: Không xem xét giải quyết.

[4] Về án phí: Nguyên đơn bà Trịnh Thị T phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng đã nộp theo biên lai thu số AA/2019/0008250 ngày 29/6/2020 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND TP BMT;
- Chi cục THADS TP BMT;
- UBND xã HT, KS,
Ninh Bình;
- Các đương sự;
- Lưu HS

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Huỳnh Văn Dự